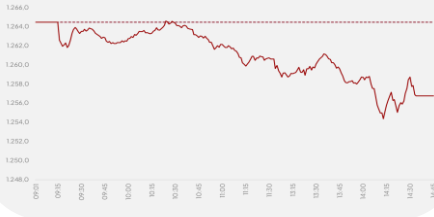
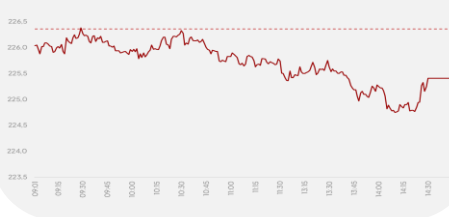


CHƯA THỂ KHỞI SẮC

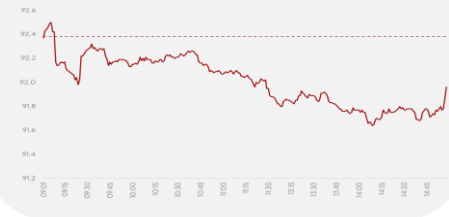
VN-Index
 1D **1.254,89** (0,76%)
 YTD **124,96** 11,1%
 GTGD (tỷ đồng) 14.790
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(301,85)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.173.896



HNX-Index
 1D **225,41** (0,42%)
 YTD **(0,95)** (5,63)
 GTGD (tỷ đồng) 919,08
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **4,28**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 318.384



Upcom-Index
 1D **91,96** (0,45%)
 YTD **(0,42)** 4,92
 GTGD (tỷ đồng) 753,1
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **11,07**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.454.518



4 **86** **60** **289** 6

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,59 điểm (0,76%) về mức 1.254,89 điểm; HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,42%) về mức 225,41 điểm; Upcom giảm 0,42 điểm (-0,45%) về mức 91,96 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 580,51 triệu cổ phiếu, tương đương 14.790 tỷ VND, giảm 5,50% so với phiên hôm trước và giảm 5,70% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 302 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MSN, VHM, KDC,... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu VPB, TCB, MWG,...

Chiến lược giao dịch: Mở cửa phiên chiều, tâm lý bi quan bao trùm khi bên bán áp đảo kèm nước ngoài liên tục bán ròng, kéo VN-Index giảm sâu. Qua đó, phản ánh nỗi lo ngại của nhà đầu tư về triển vọng thị trường trong bối cảnh nhiều yếu tố không chắc chắn. Mặc dù có sự xuất hiện của lực mua vào cuối phiên, nhưng không đủ mạnh để đảo chiều tình hình. Sự thận trọng của nhà đầu tư cho thấy khả năng phục hồi của thị trường còn nhiều thách thức. Nhà đầu tư nên theo dõi chặt chẽ, vì nhịp rung lắc có thể gia tăng, đồng thời nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức vừa hoặc nhỏ.

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực của vùng cản 1.265 - 1.270 điểm, đường MACD vẫn tích lũy cho thấy xu hướng chưa rõ ràng.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	195,68	20.150	-1,47
TCB	143,67	23.700	-0,84
MWG	108,06	66.000	-0,75
CTG	82,89	35.600	-0,28
BMP	41,10	133.700	-0,59

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	253,23	74.500	-2,74
VHM	164,62	41.500	0,00
KDC	101,13	50.700	0,00
FPT	50,86	134.600	-0,96
NLG	39,70	40.700	2,13

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	40,15	Quan sát
MFI	28,41	Quan sát
MA10	1.262,52	Quan sát
MA20	1.272,13	Quan sát
MA50	1.273,18	Quan sát
MA100	1.265,14	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

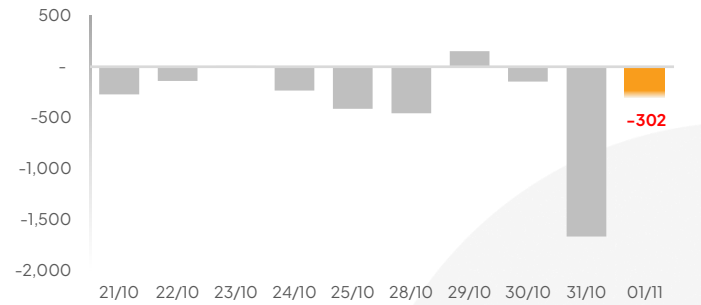
VN-Index giảm 9,59 điểm (0,76%) về mức 1.254,89 điểm; HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,42%) về mức 225,41 điểm; Upcom giảm 0,42 điểm (-0,45%) về mức 91,96 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 580,51 triệu cổ phiếu, tương đương 14.790 tỷ VND, giảm 5,50% so với phiên hôm trước và giảm 5,70% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, MSN (-2,74%); GVR (-1,82%); VPB (-1,47%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

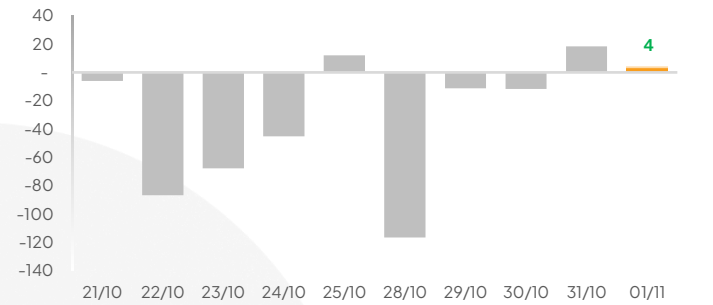
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

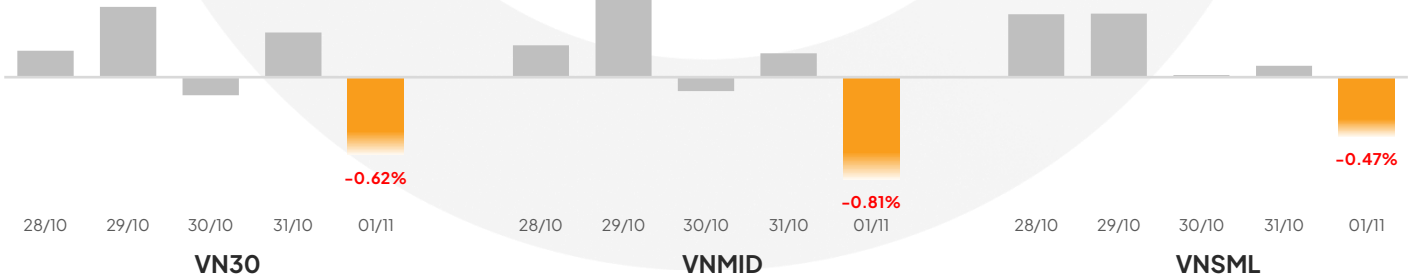


Khối ngoại ghi nhận mức bán ròng gần 302 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu như MSN, VHM, theo sau là cổ phiếu KDC, FPT, NLG,... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VPB, CTG, theo sau là cổ phiếu TCB, MWG, BMP,...

Thị trường quay đầu giảm kết thúc chuỗi tăng 4 phiên liên tục khi đánh mất 9,59 điểm kết phiên 1.254,89 điểm. Phe bán chiếm ưu thế từ đầu tiên và tăng mạnh vào cuối phiên sáng vào nhóm cổ phiếu trụ tạo áp lực lên tâm lý chung của thị trường. Khối ngoại gia tăng lực bán ròng, có lúc ghi nhận mức bán ròng trên 700 tỷ đồng làm suy yếu lực cầu tham gia vào thị trường. **Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực của vùng cản 1.265 - 1.270 điểm từ đầu phiên đưa chỉ số VN-Index về với mốc trên của vùng hỗ trợ 1.250 - 1.255 điểm. Lực cầu tại mốc hỗ trợ thành công đưa chỉ số trở lại trên vùng 1.255 điểm nhưng đường MA10 ngày đã tạo thêm áp lực khi vượt vùng 1.265 - 1.270 điểm cùng với khối lượng giao dịch vẫn dưới mốc trung bình MA20 ngày đã tạo thêm áp lực dẫn đến lực cầu không thể đưa chỉ số quay lại trên vùng hỗ trợ 1.250 - 1.255 điểm. Chúng tôi kỳ vọng vùng 1.250 - 1.265 điểm sẽ hỗ trợ đà giảm của thị trường nhưng cần sự cải thiện của khối lượng giao dịch với mức trung bình MA20 ngày. Nhà đầu tư ưu tiên chỉ gia tăng tỷ trọng tập trung vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Q3/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Q4/2024. Đồng thời chốt lời các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng tăng trưởng.

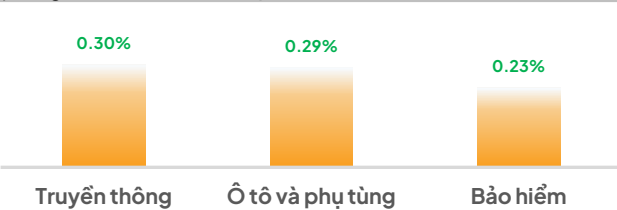
Nhóm cổ phiếu vốn hóa tầm trung của VN-Index giảm mạnh nhất phiên.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



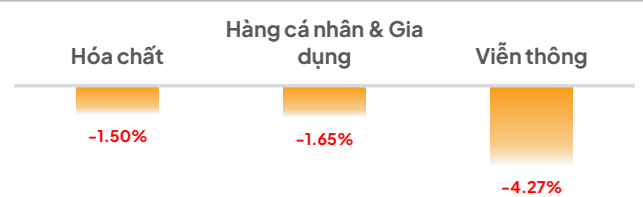
Ngành Truyền thông tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Truyền thông và Ngành Ô tô và phụ tùng lọt vào top tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào ảnh hưởng lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Bảo hiểm dẫn dắt của cổ phiếu BVH (+0,11 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông và Ngành Hàng cá nhân & Gia dụng là hai ngành ít tích cực nhất phiên không ghi nhận cổ phiếu nào ảnh hưởng tiêu cực lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Hóa chất chịu ảnh hưởng bởi cổ phiếu HPG (-0,54 điểm). Ngành Thực phẩm và Đồ uống ghi nhận giảm chịu ảnh hưởng bởi cổ phiếu MSN (-0,77 điểm), là cổ phiếu tác động ít tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong khi Ngành Ngân hàng ghi nhận giảm nhưng có cổ phiếu SSB (+0,27 điểm) là cổ phiếu ghi nhận tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo báo cáo tài chính quý III của 3 ngân hàng Vietcombank, BIDV, VietinBank, tiền gửi của Kho bạc Nhà nước (KBNN) – vốn là lợi thế của những nhà băng này – giảm tới 40% so với cuối quý trước.

Cụ thể, cuối quý III, số tiền gửi của KBNN tại ba ngân hàng là BIDV, Vietcombank và VietinBank là 175.596 tỷ đồng, giảm hơn 114.900 tỷ đồng, tức giảm 40% so với cuối quý trước. Trong đó:

BIDV – ngân hàng thường được KBNN lựa chọn để gửi tiền nhiều nhất – ghi nhận số dư tiền gửi của KBNN là 74.645 tỷ đồng, gồm 73.264 tỷ đồng là tiền gửi có kỳ hạn và 1.382 tỷ đồng là tiền gửi không kỳ hạn. Nếu so với cuối quý II, số dư tiền gửi KBNN tại BIDV trong quý III giảm gần 38%.

VietinBank được KBNN gửi nhiều thứ hai trong nhóm Big 4. Số dư tiền gửi thanh toán của KBNN tại đây vào cuối quý III là 65.310 tỷ đồng, giảm 42.408 tỷ đồng so với quý liền trước.

Tại Vietcombank, số tiền gửi của KBNN là 35.641 tỷ đồng vào cuối quý III, bằng hơn một nửa số tiền gửi tại VietinBank, trong đó 34.229 tỷ đồng là tiền gửi có kỳ hạn và 1.412 tỷ đồng là tiền gửi không kỳ hạn bằng cả VND lẫn ngoại tệ. Số dư tiền gửi KBNN tại Vietcombank vào đầu năm là 770 tỷ đồng, đến cuối quý II tăng lên 62.534 tỷ đồng và đến cuối quý III còn 35.641 tỷ đồng (giảm gần một nửa).

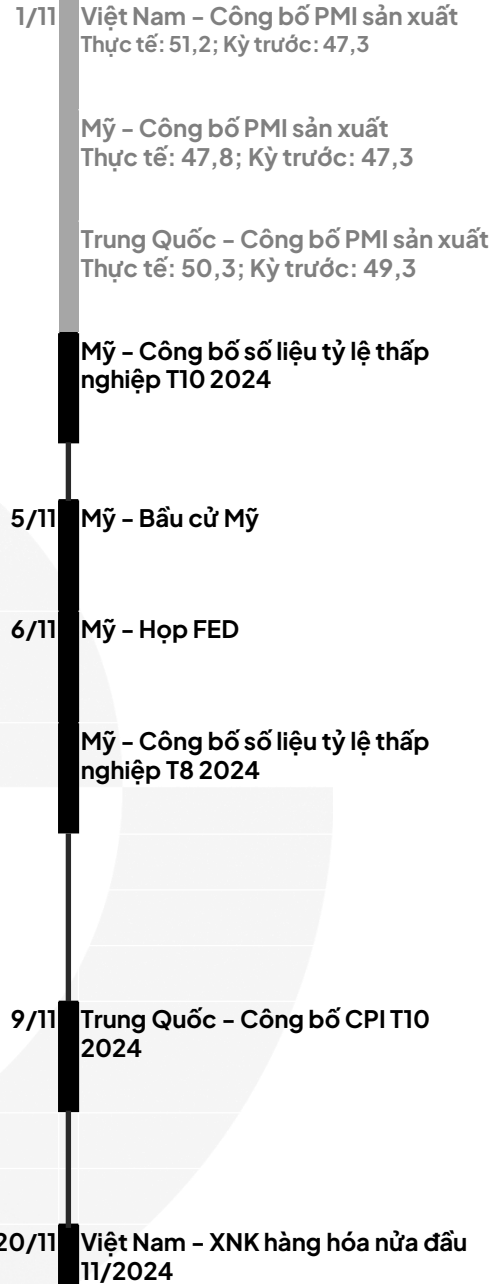
Trước đây, lượng lớn tiền gửi của KBNN tại các ngân hàng luôn nằm dưới dạng tiền gửi không kỳ hạn với số dư thường xuyên duy trì ở mức cả trăm nghìn tỷ đồng. Nhưng từ cuối năm 2019, tiền gửi không kỳ hạn của KBNN được kết chuyển về Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thay vì để qua đêm tại ngân hàng thương mại. Các ngân hàng sẽ phải đấu thầu công khai để được nhận tiền gửi có kỳ hạn của KBNN.

Năm 2024, số dư tiền gửi của KBNN tăng trở lại sau khi giảm từ Quý II/2022 và đạt đỉnh vào cuối tháng 6 với hơn 290.000 tỷ đồng. Đến quý III, số dư tiền gửi của KBNN tại Vietcombank, VietinBank, BIDV giảm 40% trong bối cảnh tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công vào dịp cuối năm.

Thông tin Doanh nghiệp

HSG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính (NĐTC) 2023-2024 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/09/2024). Theo đó, trong NĐTC 2023-2024, doanh thu hợp nhất đạt 39.272 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 510 tỷ đồng, hoàn thành 102% so với kế hoạch kinh doanh. Theo báo cáo tài chính hợp nhất NĐTC 2023-2024 vừa công bố, HSG đã ghi nhận sự phục hồi ấn tượng svck khi tất cả các chỉ số đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch kinh doanh phương án cao đã đề ra vào đầu NĐTC. Cụ thể, HSG ghi nhận sản lượng đạt 1.941.694 tấn, tăng 35% svck, hoàn thành 112% kế hoạch kinh doanh. Đồng thời, doanh thu đạt 39.272 tỷ đồng, tăng 24% svck, hoàn thành 109% kế hoạch kinh doanh. Trong đó, biên lợi nhuận gộp của HSG đã phục hồi từ mức 9,7% của NĐTC 2022-2023 lên mức 10,8% tại NĐTC 2023-2024, giúp cho mức lợi nhuận gộp đạt 3.060 tỷ đồng, tăng 39% svck.

SAB: Ngày 27/12 tới đây, Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn sẽ chốt danh sách tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 20% bằng tiền (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 23/1/2025. Với gần 1,3 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, Sabeco dự kiến sẽ chi gần 2.600 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh quý 3, Sabeco lãi ròng hơn 1.119 tỷ đồng, tăng 7%, hỗ trợ từ các chi phí tài chính, bán hàng đều giảm. Luỹ kế 9 tháng đầu năm 2024, công ty lãi ròng gần 3.365 tỷ đồng, tăng 6% svck. Với kết quả đạt được, Sabeco đã thực hiện được hơn 77% kế hoạch năm. Thời điểm cuối quý 3, tổng tài sản của Sabeco đã giảm nhẹ so với đầu năm xuống còn hơn 32.200 tỷ đồng. Trong đó, tiền mặt (tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn) chiếm gần 2/3 với số dư 20.800 tỷ đồng. Ngoài ra công ty còn hơn 1.600 tỷ đồng tiền gửi có kỳ hạn dài hạn. Thời điểm 30/9, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy được hơn 10.900 tỷ đồng.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	DPM	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			
3	VGT	Theo dõi	13,4-13,7			15.200	12.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,6%
2	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-1,7%
3	IDC	Nắm giữ	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650			4,1%
4	SZC	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			0,4%
5	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			3,5%
6	HAH	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			2,4%
7	FPT	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			-0,5%
8	DBC	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			0,4%
9	VCI	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			-1,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
2	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
3	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
4	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
5	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
6	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
7	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
8	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
9	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
10	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
11	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
12	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
13	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
14	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
15	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
16	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
17	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
18	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
19	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
20	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
21	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.